

A. PHẠM MÔ ĐU

I- LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI:

Trong vài năm gần đây, phong trào đổi mới phương pháp dạy học trong các trường Tiểu học được quan tâm và đẩy mạnh không ngừng. Môn toán là môn học khó, khô khan nhưng vô cùng lý thú nếu biết khai thác nó

Đặc điểm của học sinh Tiểu học là tếu động chóng mất hứng thú khi phải nghe thầy cô giảng bài một cách đơn điệu. Các em thích được hoạt động, được vui chơi xen kẽ với học tập. Mặt khác, tuổi thiếu niên luôn thích tò mò, tìm tòi những điều mới lạ, những bài toán có nội dung vui, lôi cuốn để gây cho các em hứng thú say mê với môn Toán. Vì vậy các giáo viên tiểu học hiện nay rất quan tâm đến các trò chơi vào trong các tiết học

Nhóm góp phần đổi mới phương pháp dạy học môn Toán ở bậc Tiểu học nói chung và ở lớp 1 nói riêng theo phương hướng “Phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh tiểu học trên cơ sở khai thác triệt để các đặc điểm tâm sinh lý của học sinh”. Tôi xin giới thiệu một vài trò chơi cũng như các câu chuyện kể có khả năng áp dụng vào các tiết Toán - phần số học, các số trong phạm vi 10.

II- MỤC ĐÍCH - NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ TÀI'

1- Mục đích

Nâng cao hiệu quả của giờ học Toán bằng cách gây hứng thú, tạo sự yêu thích của học sinh đối với môn Toán, thu hút học sinh tham gia một cách tự nguyện và tích cực trong giờ học, hiểu nội dung của bài học.

2- Nhiệm vụ của đề tài:

a- Nghiên cứu cơ sở thực tiễn và lý luận:

Nghiên cứu về đặc điểm lứa tuổi học sinh Tiểu học. Nội dung chương trình Toán lớp 1 - phần các số trong phạm vi 10. Các khái niệm về trò chơi Toán học.

b- Đề xuất các trò chơi để thực hiện nội dung đề tài:

III- PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1- Nghiên cứu các tài liệu lý thuyết.

2- Thực hiện các kinh nghiệm dạy học

B. NỘI DUNG

CHƯƠNG I- CẢM LÚC

I - ĐẶC ĐIỂM TÂM SINH LÝ CỦA HỌC SINH TIỂU HỌC:

Đặc điểm tâm sinh lý học sinh Tiểu học ngày càng bộc lộ và phát triển rõ rệt. Trẻ em có hoạt động trẻ em có hoạt động mới giữ vai trò chủ đạo quyết định những biến đổi tâm lý của lứa tuổi này. Những mối quan hệ mới với thầy cô giáo, với bạn bè cùng tuổi được hình thành. Trẻ em thể hiện một cách tích cực có thể thực hiện các hoạt động phong phú, đa dạng từ phía nhà trường, gia đình và xã hội. Điều đó có tác động đến sự hình thành và phát triển nhân cách học sinh.

Học thú của học sinh Tiểu học ngày càng bộc lộ và phát triển rõ rệt. Đặc biệt là học thú nhận thức, học thú tìm hiểu thế giới xung quanh, các em thể hiện tính tò mò ham hiểu biết. Sự phát triển học thú học tập của học sinh Tiểu học phải được tiếp vào việc thực hiện công tác học tập.

Nhiều em mới đi học thì vùng học phần đầu tiên được thành lập còn yếu. Chúng được thành lập một cách khó khăn và dần dần phát triển. Vùng đầu tiên khác xuất hiện để thay thế vùng đầu tiên kia bắt đầu đi nhanh chóng. Sự di chuyển chú ý từ đầu tiên này sang đầu tiên khác không được duy trì lâu, vì càng ngày đầu tiên trung chú ý của trẻ còn rất yếu, làm trẻ dễ phân tán chú ý. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là sự không bền vững của chú ý là một

đặc điểm lứa tuổi, quy định thời gian sẽ không thể có được khả năng tập trung chú ý lâu dài của học sinh như Tiểu học. Nhưng thực nghiệm tâm lý học đã chứng minh rằng: ngay từ lớp 1 đã có khả năng chú ý minh mẫn, đầy đủ, tức là chú ý được tập trung 35 phút trên lớp học, nếu như hoạt động học tập của học sinh được tổ chức một cách khoa học, hợp lý, đảm bảo thu hút mọi học sinh hoạt động học tập.

Hoạt động học tập đòi hỏi trẻ phải có kỹ năng điều khiển trí não của mình. Các nghiên cứu cho thấy hiểu quả của trí não ở học sinh phụ thuộc nhiều vào phương pháp và cách thức tổ chức để ghi nhớ và nhớ lâu tài liệu. Vì vậy đối với học sinh Tiểu học các phương pháp và cách thức thích hợp để ghi nhớ có vai trò quan trọng, nó thúc đẩy sự phát triển trí não có chủ định của các em. Học sinh Tiểu học gần như không hiểu là có thể và cần phải học ghi nhớ nhưng điều chúng nghe và được dạy. Hoạt động ghi nhớ như thế còn chưa được học sinh biết đến.

Vấn đề cần biết và nắm bắt nhất trong bộ mặt tâm lý của học sinh Tiểu học là đời sống tình cảm của các em. Học sinh Tiểu học dễ xúc cảm trước thời gian. Trẻ thường biểu hiện cảm xúc trong khi tri giác các sự vật, hiện tượng của thế giới. Nhưng lại tri thức lý khô khan, nhưng hình ảnh, thiêu sinh động khó gây cảm xúc được. Trẻ như thế thường chỉ cảm xúc minh mẫn dễ xúc động, khó kìm hãm và khó làm chủ tình cảm của mình. Do đó, việc dạy học được xây dựng trên cơ sở hoạt động duy tích cảm, muôn màu sắc nhanh chóng giáo dục cho học sinh Tiểu học lòng yêu lao động trí óc, lòng vui sống cũng như nắm bắt thể với sự tìm tòi phát hiện cái mới.

Nói tóm lại, bậc Tiểu học là đất nền móng đầu tiên cho sự phát triển của trẻ. Căn cứ vào đặc điểm nhân cách, khả năng chú ý, ghi nhớ. Để biết là tình cảm muôn màu sắc, sinh động của trẻ ta nên đưa các trò chơi vào

trong tiết học Toán để cho tiết học bớt căng thẳng, tăng thêm phần sinh động lí thú.

II- NỘI DUNG DẠY HỌC CÁC SỐ TỪ 0 ĐẾN 10 TRONG SÁCH GIÁO KHOA:

Các số từ 1 – 10 là những khái niệm số học mà trẻ là quen đầu tiên khi tiếp xúc. Chính vì thế, nó được phân bố như sau:

Tiết 6	Các số 1, 2, 3
Tiết 7	Luyện tập
Tiết 8	Các số 1, 2, 3, 4, 5
Tiết 9	Luyện tập
Tiết 10	Bé hơn dấu <
Tiết 11	Lớn hơn dấu >
Tiết 12	Luyện tập
Tiết 13	Bằng nhau dấu =
Tiết 14	Luyện tập
Tiết 15	Luyện tập chung
Tiết 16	Số 6
Tiết 17	Số 7
Tiết 18	Số 8
Tiết 19	Số 9
Tiết 20	Số 0
Tiết 21	Số 10
Tiết 22	Luyện tập
Tiết 23	Luyện tập chung
Tiết 24	Luyện tập chung

Trong 19 tiết này, mục tiêu chủ yếu là giúp học sinh:

- Có khái niệm ban đầu về các số trong phạm vi 10 (mỗi số là đối diện cho một tập các nhóm đối tượng có cùng số lượng).
- Biết đọc, viết các số đến 10.
- Biết số đếm phép đếm (đếm đến 10)
- Nhận biết số lượng các nhóm đồ vật có số lượng trong phạm vi 10.

- Biết thứ tự của các số trong bộ phận đầu tiên của dãy số tự nhiên.
- Nhận được khái niệm số liền trước, liền sau. Biết so sánh các số theo quan hệ thứ tự.

CHƯƠNG II: GIỚI THIỆU MÔN TỐN TRÒ CHƠI CÂU CHUYỆN TOÁN HỌC ĐƠN GIẢN DÙNG KHI DẠY CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10

Với phạm vi giảng dạy, các trò chơi phải góp phần giúp học sinh củng cố kiến thức mới trong tiết học. Tôi căn cứ vào mục tiêu dạy học các số đến 10 để giới thiệu các trò chơi. Với cách sắp xếp này, tùy thuộc vào mức độ năng lực của từng kiến thức mà ta có thể lựa chọn các trò chơi khác nhau trong từng tiết học.

I- CÁC TRÒ CHƠI TOÁN HỌC:

1. Các trò chơi nhằm củng cố khái niệm từ 0-10:

1.1. Bật mọt, lợp nhà:

a- Chuẩn bị:

- Vẽ trên bìa mọt số ngôi nhà (trên đó ghi tập hợp các nhóm đồ vật và số tương ứng) rồi cắt làm đôi và tách 2 nửa ra xa nhau.
- Mọt "que dò" đầu que tô phơn đỏ. Mọt khấn bắt mọt.

b- Cách tiến hành:

- Mọt từ 2 bên, bên A bắt mọt còn bên B thì không. Bên A có nhiệm vụ dò tìm nhà và lợp nhà, còn bên B có nhiệm vụ chỉ dẫn cho A dò nhưng không được vào A
- Hai bên đứng cách nhau 2m. Bên B đứng tại chỗ, bên A cầm que dò bước lên theo tiếng vỗ tay của bên B. Cách thức vỗ tay như thế nào tùy 2 bên quy định với nhau. Mìn sao A chỉ đúng que dò vào mọt nửa ngôi nhà nào đấy và sau đó chỉ chỉ đúng vào nửa còn lại là được.
- Trong mọt khoảng thời gian hạn định, cặp nào "tìm đúng" và "lợp" đúng nhà thì được thưởng 2 bông hoa. Tập nào nhiều hoa hơn thì thắng.

1.2. Thay đổi vật bằng số:

a- Chuẩn bị:

Mặt vài tấm bìa trên đó có vẽ các nhóm đồ vật (ví dụ 7 quả cam, 5 quả táo, 4 xe ô tô)

b- Cách tiến hành:

Giáo viên nên chọn 4 bạn hát hay lên làm ban giám khảo. Trò chơi này được tổ chức thành cuộc thi giữa các tổ.

Đầu tiên giáo viên giao tấm bìa ghi, chọn hơn 4 xe ô tô. Các học sinh lập tổ dùng bìa để dùng học Toán tìm số gài vào băng. Thời gian gài là 1 hoặc 2 câu hát do ban giám khảo trình bày. Hết thời gian các bạn trong ban giám khảo sẽ đi đếm băng đúng của từng tổ. Tổ nào nhặt số được mặt bông hoa đỏ. Tổ nhì được mặt bông hoa xanh. Và tổ xếp thứ 3 được mặt bông hoa vàng. Sau đó, năm lần lượt vẽ số từng kết quả cho tổ thắng.

1.3. Đô mi nô:

a- Chuẩn bị:

Mặt bìa đôminô mỗi bộ gồm 20 quân băng bìa. Mỗi quân bìa chia làm 2 nửa. Mỗi nửa ghi một nhóm đồ vật (5 ô tô, 5 quả cam). Mặt nửa ghi một số bất kỳ (từ 0 - 10)

b- Cách tiến hành:

Hai đội lên tham gia trò chơi mỗi đội gồm 5 bạn. Giáo viên phát cho mỗi bạn 2 tấm bìa. Mỗi đội có một người ra quân trước. Sau khi nhìn của giáo viên các nhóm bắt đầu chọn quân để sắp xếp thành hàng ngang nối tiếp nhau, sao cho đuôi của tấm bìa này phải phù hợp với nhóm hoặc số thích hợp ở đầu tấm bìa kia.

Ví dụ: Nếu tấm bìa đầu tiên có phần đuôi là 3 quả cam thì đội có tấm bìa ghi số 3 nhanh chân gắn tiếp vào. Các đội khác lại nhìn đuôi của tấm bìa vừa ghép để đến tiếp. Đội thắng là đội hết bài trước.

1.4. Nhặt thóc giúp cô Tấm

a- Chuẩn bị:

- Các tấm bìa hanh lật thóc trên đó có ghi các nhóm đồ vật với số lượng khác nhau. Gắn các tấm bìa đó lên băng.
- Chuẩn bị 4 chiếc giỏ.

– Làm 4 chiếc mũ hình chim để đội lên đầu.

b- Cách tiến hành:

– Giới thiệu:

- Mời dì ghê bắt cô tìm phải nhất hết chỗ gọi này mời đi hái. Chúng ta hãy hoá thành các chú chim giúp cô Tâm nhé. Số có: Hai đội sẽ lên tham gia trò chơi. Mời đội gồm 2cm. Giáo viên phát cho mỗi người chơi chiếc mũ chim.
- Sau hiệu lệnh, các em trong mời đội sẽ nhất những hết thóc trên đó ghi các đội với với số lượng là 3. Bỏ vào giỏ của mình.
- Thời gian thi là 5 phút. Sau 5 phút đội nào nhất được nhiều hết thóc với số lượng đội với tổng lượng là nhiều nhất thì đội đó sẽ thắng.

* **Chú ý:** Ta có thể áp dụng trò chơi này để củng cố khái niệm các số tự nhiên từ 0-10

2. Các trò chơi củng cố kỹ năng đếm và viết trong phạm vi 10:

2.1. Thi đua xếp đồ:

a- Chuẩn bị:

Những tấm bìa trên đó có ghi các số trong phạm vi 10 với hình thức gì để hoàn toàn các số trong máy tính.

Những bông que tính (mỗi em 1 bông)

b- Cách tiến hành: Giáo viên cho học sinh ngồi theo nhóm nhỏ (3-4 học sinh). Các nhóm sẽ thi đua xếp nhanh bông que tính các số gì để những số ghi trên tấm bìa. Đội nào xếp nhanh đẹp đội đó sẽ thắng.

3. Các trò chơi củng cố kỹ năng đếm:

3.1. Tặng quà cho bé gái:

a- Chuẩn bị:

- Một con xúc xắc to. Mời mời ghi các chấm tròn khác nhau.
- Một hộp kẹo lớn 1 chiếc cốc to

b- Cách tiến hành:

Giáo viên gọi từng em lên để xúc súc để c hai chòm tròn. Em sẽ nói "Em để c hai chiếc kẹo". Sau đó em sẽ ra lấy kẹo. Lấy xong, em sẽ trao đổi kẹo để các đội lấy. Nếu em đó lấy đúng sẽ kẹo thì coi như thắng cuộc và để c thắng luôn sẽ kẹo đó.

3.2. Thi vẽ đồ:

a- Chuẩn bị:

Hai tấm bìa trên đó có đánh số 0 và 10 theo mặt thì tờ nào đó để khi cần cá điếm lấy sẽ để c hình mặt con vật (con mèo, con vịt, con gà)

Hai chiếc bút dạ to.

b- Cách tiến hành:

Hai em lên tham gia trò chơi. Sau hiệu lệnh của cô giáo các sẽ nói các điếm với nhau theo tờ từ 0 đến 10. Hết thời gian thì em nào hoàn thành đúng, đẹp thì dành phần thắng.

3.3. Cá nhân:

a- Chuẩn bị

Mặt tấm bìa trên đó vẽ hình ô vuông như nói tiếp nhau tạo thành mặt dãy các ô vuông (giống hình đường ray tàu hỏa). Mặt dưới ta để vẽ vẽ xuất phát. Đặt con lười để ta vẽ mặt ngôi nhà.

Hai con cá nhân hoặc hai hình tròn màu khác nhau có dính nam châm

Mặt con xúc súc

b- Cách tiến hành:

Cách trò chơi này giống hết cách chơi cá nhân. Ba em lên tham gia trò chơi, hai em thi với nhau, mặt em làm trong tài. Để c lệnh của cô giáo các em sẽ lần lượt để xúc súc. Để để c bao nhiêu điếm thì để c bấy nhiêu ô. Ai vẽ đích trước thì người đó dành thắng lợi

Trò chơi này ta có thể chơi thành nhóm như (mỗi nhóm 3 em). Và cũng để trò chơi này hấp dẫn hơn ta có thể cho thêm điểm kiến thức theo ô.

Ví dụ: khi mặt hình sinh đi nhân vào ô số 3 trong tài sẽ lấy tờ giấy thì nói quy ô số 3 như sau: "Chú nhân nào tờ ô này sẽ bu c phải lùi lại sau 3 bước" như vậy con nhân đang này sẽ phải lùi đến sau 3 ô.

3.4. Chào mừng số 8:

Cách tiến hành:

Học sinh cặp lớp đứng nguyên tại chỗ. Giáo viên chỉ định 1 học sinh bắt kì đứng. 1 em đứng bên cạnh đếm tiếp số 2Cặp nhảy đến số 8. Em số 8 hô to "Tôi số 8" và tác vụ ra đứng vào bên giêng. Em bên phải lại tiếp tục đếm 1, 2...Cặp nhảy đến số 8. Em số 8 hô to "Tôi số 8" và tách ra đứng lên bên giêng. Nếu em nào có quên đếm hoặc đếm sai thì phải nghỉ xuống coi như mất lượt tham gia vòng thi tiếp. Hết lượt vòng thì cặp vỗ tay và hô to "Chào mừng số 8"

Giáo viên lại cho cặp đứng lại như cũ và cho đếm cách 2 lượt đầu 2, 4, 6, 8 và trò chơi tiếp tục như trên. Cuối cùng, giáo viên có thể cho các học sinh tiếp tục chơi những đếm lùi từ 8 đến 1. Trò chơi tiếp tục với lại hô to cặp vỗ tay "Chào mừng số 8".

4. Các trò chơi củng cố kỹ năng so sánh các số

4. 1. Điền dấu đúng:

a- Chuẩn bị:

Hai bên biên số và biên dấu có tay cầm bằng vật liệu như nhôm nhôm nhôm nhôm nhôm (có thể số dùng nhiều lần)

b- Cách tiến hành:

Hai đội chơi với nhau. Mỗi đội gồm 3 người chơi thành 3 lượt, mỗi lượt 3 người. Để trò chơi này giáo viên cần mời thêm 4 bên cầm giúp các biên số, các biên dấu chia thành 2 nhóm. Để dễ nhìn lên bảng, một có dấu in ra ngoài.

Khi giáo viên ra lệnh: bắt đầu hai người cầm biên, 1 mời nhóm giao các Biên số. người chơi tiếp tục chuyển lên chơi đúng biên dấu cần thiết và đứng xen vào giữa 2 người của đội mình sao cho số so sánh là đúng. Chẳng hạn nếu 2 người đứng theo thứ tự "2, 1". Thì người chơi phải giữ biên số bên biên dấu ">" để khi đứng giữa hai người đứng 2>1, còn bên dấu "=" hoặc "<" thì kết quả sai. Sau 3 lượt đội nào xếp nhanh và đúng nhất sẽ thắng cuộc.

4. 2. Chơi bài (tú lơ khê)

a- Chuẩn bị:

8 tấm bìa hình vuông được chia nh vào các ô vuông. Ô đầu tiên ta để trống, ô thứ 2 ta điền $a > b$ hoặc $a < b$ hoặc $a = b$. Tiếp đó cứ cách 1 ô ta điền 1 dấu bất kì vào.

Chuẩn bị 8 bài mẫu b gồm 24 tấm bìa có ghi các số từ 0 đến 10
b- Cách tiến hành:

Giáo viên chia lớp học thành 5 nhóm. Mỗi nhóm 8 học sinh, phát cho mỗi nhóm 1 tấm bìa to và 1 bộ tứ bài. Sau khi cô giáo ra hiệu lệnh, 4 em đầu tiên của mỗi nhóm sẽ cùng ra chơi. Một em chia bài thành 4 phần để cho 4 bạn. Chọn 1 bạn làm cái để quy định ra 1 số đầu tiên đặt vào ô thứ nhất của 1 tấm bìa. Bạn ngồi bên phải bạn làm cái phải đặt tiếp theo sao cho số của bạn tạo thành một phép tính đúng. Ví dụ bạn đưa ra số 2 mà ô vuông thứ 2 lại ra dấu $<$ thì bên phải phải ra số . Như vậy ta được phép tính $2 < 4$ là đúng. Ai ra bài đúng thì ngồi ở bên phải lại tiếp tục ra bài để điền tiếp. Ai ra bài sai thì ngồi đó phải ôm hất số bài có trên bìa nhường quy định cho bạn ngồi bên cạnh. Như vậy nếu bạn trước ra bài mà bạn sau không để được thì phải nhường quy định đánh cho bạn tiếp theo. Khi hết của mỗi người mà không để được thì ta bỏ toàn bộ bài đó đi và tiếp tục chơi lại một khác và phân ra cái thu về bạn thắng trong lượt trước. Người thắng cuộc trong trò chơi này là người hất bài đầu tiên.

4. 3. Nhìn mũi bạn đoán mũi mình:

a- Chuẩn bị:

Nhúng chỉ mũi giấy trên đó vẽ 1, 2, 3, 4 ngôi sao nhỏ.

b- Cách chơi:

Các đội lần lượt chơi mỗi đội 4 người. Giáo viên đưa cho mỗi người 1 chỉ mũi, 4 người đếm số trên mũi 3 người từ đó đoán được mũi mình có bao nhiêu ngôi sao. Khi có lớp hô 1, 2, 3 cả thành viên trong đội phải lần lượt xếp theo thứ tự từ 1 đến 4. Đội thứ nhất song đến lượt đội thứ 2, nhóm nào xếp đúng thì đội đó giành phần thắng

4. 4. Đoán số:

a- Chuẩn bị:

16 tờ mẩu giấy cỡ 4x6 (cm), trong đó ghi số 1, 4 tờ mẩu ghi số 2, 4 tờ mẩu ghi số 3, 4 tờ mẩu ghi số 4.

b- Cách chơi:

Hai tờ chùng chơi, mỗi tờ có sẵn một đũa năm ngón tay, 4 ngón tay để phát mỗi ngón tay một tờ giấy số. Còn một ngón tay làm nhiệm vụ đoán số. Ngón tay cầm tờ giấy thì không nói gì, chỉ "gật" hoặc "lúc". Ngón tay đoán số mỗi lần đoán số chỉ để tìm hiểu 1 lần, rồi trên tờ giấy đó mà đoán số. Chẳng hạn số ghi trên tờ là 3 ngón tay đoán số có thể đoán: Số này lần lần 2. Ngón tay cầm tờ "gật". Ngón tay đoán số đoán số "Số bên cầm là 4". Ngón tay cầm tờ lúc. Thì là ngón tay đoán số không thành công. Nếu ngón tay đó đoán là số 3 thì ngón tay cầm tờ gật và ngón tay đoán số sẽ thành công. Lúc đó ngón tay đoán số nhận để tờ số 3 cho đũa mình. Trong trường hợp không thành công thì không nhận gì cả. Sau khi cả 4 ngón tay đoán xong, đũa nào nhận được tờ thì đũa đó sẽ thắng cuộc.

4. 5. Truy tìm đũa:

Cách tiến hành:

Các em hãy sinh ngón tay hoặc đũa ngón tay chỉ. Bắt đầu từ một em nào đó, ví dụ em A. Em A xếp ngón tay một số trong phạm vi 10, chẳng hạn: 3 và cầm tay bên ngón tay bên cạnh để truy tìm đũa. Lúc này em ngồi bên phải nói tiếp chẳng hạn "bé hơn" rồi cầm tay em ngón tay bên cạnh để truy tìm đũa. Thì là em đó phải nói tiếp "4"

Nếu bên nào nói đúng kết quả thì để quy định xếp ngón tay như bên A. Chẳng hạn 5 và nắm tay bên cạnh để truy tìm đũa. Các em tiếp theo cũng lần lượt làm như vậy. Cả nhóm vậy nếu bên nào nói sai hoặc làm tính sai thì phải nhảy lò cò một vòng. Sau đó, bên nhảy để quy định xếp ngón tay một số để tiếp tục chơi.

4. 6. Truy tìm kết toán học:

1- Hồi m:

Một bà mẹ hồi cô gái 6 tuổi của mình:

- Con gái yêu của mẹ, con có mấy cái tay, mấy cái chân, mấy cái tai, mấy cái mắt, mấy cái miệng?

Cô con gái đến nhòm và trộm lấy đúng tất cả các câu hỏi của mẹ. Rồi bỗng nhiên cô bé hỏi mẹ:

- Mẹ ơi, tại sao người ta có hai tay, hai mắt, hai tai và chỉ có một cái miệng.

Bà mẹ cười âu yếm trả lời:

- Người ta cần hai tay để làm được nhiều, cần hai tai để nghe được nhiều, cần hai mắt để nhìn thấy nhiều và chỉ cần một miệng để ăn uống và nói uống để thỏa con yêu quý của mẹ.

2- Bài học qua câu:

Câu họp trên sông sâu
Đê đen và đê trắng
Bò c lên hai đầu câu
Già câu chúng gặp nhau
Con nào cũng muộn mau
Không nhìn nhau một bước
Đê đen lên tiếng trách c.
- Tránh ra cho ta đi
Đê trắng chững kềm gì
- Đáp đĩnh cho ta bước
Nét nhìn nhau chững đĩnh c
Hai đê liên húc nhau
Cả hai toả da đầu
Cùng lẫn tùm lúi l昧 c
Không con nào sang trước c
Không con nào sang sau
Nếu biết nhìn nhau
Một con qua câu trước c
Một con bước sang sau
Thì chững phải toả đầu
Hai con đầu qua đĩnh c

3- Đôi giầy và đôi đũa khác nhau như thế nào:

Chiều qua lúc đang làm thóc ăn, mẹ nhón bé Lan lấy cho mẹ một đôi đũa. Bé vội ra chắt đũa lấy cho mẹ hai chiếc đũa. Mẹ khen “Con ngoan và giỏi lắm”. Sáng nay, bố chuẩn bị đi làm. Bố có hai đôi giày đen giăng hệt nhau, đặt ở trên giá. Bé Lan nhanh nhẹn lấy ra cho bố hai chiếc giày. Bố mỉm cười, khen bé ngoan và không khen bé giỏi, Bố đưa lì xì cho bé một chiếc giày và bảo “Con cất chiếc giày này đi và lấy cho bố một trong hai chiếc giày còn lại trên giá” bé Lan tủi hờn “Sao hôm nay anh Hoàng mang giày ra cho Bố thì Bố không bắt đi”

Nhìn tay bé Lan chiếc giày đã đi, bố ôn tồn gợi ý thối cho bé hiểu “Một đôi giày gồm chiếc chân trái, một chiếc chân phải. Lúc này con lấy cho bố hai chiếc giày đều chân trái ra. Vì thế bố bảo con đi lấy ra chiếc giày chân phải mới đi được, con à”. À ra thế hai chiếc đũa lắp thành một đôi đũa. Nhưng hai chiếc giày không lắp thành một đôi giày.

Thấy đó bé Lan không bao giờ nhón chân phải vào dép trái và chân trái vào dép phải nữa

4- Bàn tay em

Em có đôi bàn tay bé xíu xinh xinh

Năm nay em học lớp 1. Khi dạy chúng em số 5 cô giáo xòe bàn tay của cô ra và nói:

- Các con xem, bàn tay có 5 ngón tay. Gọi là ta gọi các ngón tay là: Ngón tay cái, ngón tay trỏ, ngón tay giữa, ngón tay đeo nhẫn, ngón tay út. Các ngón tay to nhỏ dài ngắn khác nhau. Các em hãy xòe bàn tay ra mà xem cho rõ.

Em xòe bàn tay ra và nhìn thấy ngón tay cái tách ra khỏi các tay khác, các ngón tay này thì dính liền kề với nhau. Em thắc mắc không hiểu tại sao lại thế? Về nhà em hỏi được bố giải thích như sau: “ngón tay cái có tách ra khỏi các ngón tay khác thì con mới cầm được đồ vật”. Nếu nó cũng dính liền với các ngón tay khác

thì làm sao mà con còm chóc đợc. Em hiểu rồi: “Thì ra bàn tay của người ta tuyét thót!”

5- Con cua

Ngày xưa con cua cũng như các con vật khác có mắt nhìn thẳng và chân đi thẳng về phía trước.

Năm nay, trời hạn hán, cây cối khô héo hết, các con vật khát đến cháy cổ. Bác Cóc là chủ ông trời đến đưa mắt đoàn đi biểu các con vật, trong đó có cua càng đi kiếm trời. Ông trời thua kiếm phải làm mưa.

Trên đường thẳng là trời, Cua ta chùng chình, Mai cua nhìn nét gồ ghề đôi mắt lồi to và quay ngang

Từ đó hình dáng của cua thay đổi như muôn loài vẫn nhìn ra:

Con cua tám cẳng hai càng
Mắt mai hai mắt rõ ràng con cua
Vì bây giờ đôi mắt đã quay ngang nên
Con cua tám cẳng hai càng
Chùng đi mà lồi bò nang cổ ngày

6- Đố c 6 thành 9

Hà là trẻ ngoan và hiền hậu khỏe với bố:

- hôm nay cô giáo gọi con lên bảng làm bài tập toán. Con làm đúng hết. Cô khen con giỏi và thưởng cho điểm 10
- Con giỏi thật. Bố cũng sẽ thưởng cho con. Tối thì bố y này bố sẽ đưa con đi xem xiếc. Trưa thì 7, Hà hỏi bố:
- Chiều nay mẹ gọi bố đi làm việc?

Đang bận nghe điện thoại, bố không trả lời hà mà cầm bút viết mắt sổ vào tờ giấy rồi cho Hà xem, Hà nhìn vào tờ giấy nét mặt không vui:

- Mãi đến 9 giờ tối bố mới về. Thế mà bố báo tôi nay bố đưa con đi xem xiếc.

Nghe điện thoại xong, bố báo Hà:

- Con đợc đúng đợy nhợng không phợi sợ bợ đờnh viợt đờu. Bợ viợt sợ 6 cợ mà. 6h chiợu bợ đi làm vợ, 7 h tợi bợ đợa con đi xem xiợc, kợp quá đi chợ. Hà chợ tợ hiợu tợi sao mình đợc sợ 6 thành sợ 9, rợi chợ cho Hà đợc thì Hà đợc ngợợc tợ giợy. Sợ 6 trông ngợợc đúng là sợ 9. Vì thợ bợ bợo hà đợc đúng. Nhợng ý bợ là viợt sợ 6 kia.

7- Truyợn kợ cợ lít

Cợ lít sinh ra và lợn lên ở Aten, thợ đợ Hi Lợp vào thợ kợ thợ III trợợc CN. Ông là nhà toán hợ vĩ đợi cợa Hi Lợp cợ đợi. Bợ sách cợ sợ cợa ông là mợ tợ trong nhợng bợ sách đợợc tái bợn nhiợu nhợt trên thợ giợi, qua rợ tợ nhiợu thợ i đợi khác nhau (cho đợn tợn đợn ngày nay)

Cợ lít là nhà khoa hợ có sợ cợ làm viợc phi thợợng, có tính thợn làm viợc thợn trợng và tính đợc lợp trong nghiên cợu. Ông cũng nợi tiợng là ngợợi thợng thợn và trung thợc.

Mợ tợ lợn hoàng đợ plolêmê đợ nhợ tợ hợ i Cợ lít xem có cách nào giúp nhà vua nợm đợợc mợn hình hợ mợ tợ cách dợ dàng và nhanh chóng hợn là bợ sách cợ sợ. Cợ lít nói vợi nhà vua “Thợa bợ hợ Toán hợ là khoa hợ chung cho mợi ngợ ời, không con đợợc ngợ nào dành riêng cho vua chúa cợ.”

8- Truyợn kợ vợ Nguyợn Hiợn:

Nguyợn Hiợn là ngợợi làn Dợợng A Phợ Thiên trợợng (nay là xợ Nam thợng – Nam Ninh – Nam Đợnh)

Truyợn kợ rợng năm lên 6 tuợi, Nguyợn Hiợn theo mợ tợ nhà sợ trong làn sách chợ đợc qua là nhợ. Sợ viợt đợợc trang nào là Hiợn thuợc ngay, nhợ thợ đợ đợc trợợc rồi. Hiợn hợ lợp 1 biợt 10. Năm 11 tuợi đợ nợi tiợng là Thợn Đợng. Năm Bính Ngợ (1246) Hiợn đợ thi và đợ thợ khoa, tiợp đợn khoa thi năm 1247 đợ trợng Nguyên. Bài thi do nhà vua ra đợ, hiợu đợợc ý không phợi là đợ mà lợi còn yêu cợu đợ tợ bợng thi phú nợa. Nguyợn Hiợn không chợ

hoàn thành bài thi mà còn cung yết kiến vua. Vua thấy trẫm còn quá nhỏ mà thông thái hơn người, bèn hỏi:

- Trẫm nguyên học ở đâu?

Nguyễn Hiền có thể tình thái:

- Thưa tể học lễ, nếu gặp chỗ không hiểu thì phải hỏi ông trong làng. Nhà vua thấy trẫm nói năng tự nhiên, chợt hiểu lẽ nghĩa của triều đình bày gi, bèn cho trẫm về nhà học